

CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN 24H
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN 24H

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 24H EVENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 24HE JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109211030

3. Ngày thành lập: 05/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 109, Ngõ 20 Đường Phú Minh, Tổ Phúc Lý, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên) Chi tiết: Đại lý	4610
2.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
3.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy	5225
7.	Sao chép bản ghi các loại	1820
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
10.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác (Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5510
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Quảng cáo	7310
25.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
26.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7820
27.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7830
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Bán lẻ hàng may mặc; Bán lẻ hàng lông thú; Bán lẻ trang phục khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần; Bán lẻ giày dép; Bán lẻ đồ da và giả da; Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da.	4771
30.	In ấn Chi tiết: In ấn, In nhãn hiệu hoặc thẻ;	1811
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209

32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp. - Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.	6202
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6619
35.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;	6190
36.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến in, sao chép bản ghi các loại;	1812
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.	6311
38.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
39.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
40.	Sản xuất rượu vang	1102
41.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
42.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
43.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
44.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
45.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
46.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
47.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
48.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
49.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
50.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

51.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
54.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
55.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
56.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
57.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
58.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
59.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
60.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh.	4669
64.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
65.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
66.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
67.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
68.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
69.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi (Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
70.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
71.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa...	5229
73.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
74.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế xây dựng và thiết kế phương tiện vận tải) - Trang trí nội, ngoại thất; - Thiết kế gian hàng.	7410

75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất, xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công trình thể thao ngoài trời.	4299
77.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN TÙNG	Phù Lãng, Xã Phù Lãng, Huyện Quốc Vĩ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	125347024	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		

2	NGUYỄN VĂN LỘC	An Cầu, Xã An Cầu, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	151844416
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000	
3	ĐẶNG TRUNG ĐÔNG	Quỳnh Hội, Xã Quỳnh Hội, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	034093009260
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 151844416

Ngày cấp: 21/03/2006

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *An Cầu, Xã An Cầu, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *An Cầu, Xã An Cầu, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội